

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức thù lao cho tình nguyện viên và kinh phí hoạt động
cho Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn

SỞ TƯ PHÁP KIÊN GIANG

ĐẾN

Số: 1127

Ngày: 13/4/2016

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 24/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính quy định về thành lập, giải thể, tổ chức hoạt động và chế độ, chính sách đối với đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 151/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thù lao cho tình nguyện viên và kinh phí hoạt động cho Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 55/TTr-STC ngày 04 tháng 02 năm 2016 về việc quy định mức thù lao cho tình nguyện viên và kinh phí hoạt động cho Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thù lao cho tình nguyện viên và kinh phí hoạt động cho Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn như sau:

1. Mức thù lao cho tình nguyện viên hàng tháng

a) Đội trưởng: Hệ số thù lao là 0,6 (không phải sáu) lần mức lương cơ sở hiện hành;

b) Đội phó: Hệ số thù lao là 0,5 (không phải năm) lần mức lương cơ sở hiện hành;

c) Đội viên: Hệ số thù lao là 0,4 (không phải bốn) lần mức lương cơ sở hiện hành.

Mức thù lao cho tình nguyện viên các Đội hoạt động xã hội tình nguyện xã, phường, thị trấn tại Điều này được điều chỉnh theo mức lương cơ sở do Chính phủ quy định tại từng thời điểm.

2. Hỗ trợ 01 (một) lần tiền mua trang phục với mức 500.000 (năm trăm nghìn) đồng/người.

3. Kinh phí hoạt động hàng năm của Đội công tác xã hội tình nguyện được hỗ trợ như sau:

a) Xã, phường, thị trấn loại 1: Hỗ trợ 5.000.000 đồng/năm (năm triệu đồng/năm).

b) Xã, phường, thị trấn loại 2: Hỗ trợ 4.000.000 đồng/năm (bốn triệu đồng/năm).

4. Nguồn kinh phí chi trả

Kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Đội công tác xã hội tình nguyện và thực hiện chế độ, chính sách đối với thành viên của Đội công tác xã hội tình nguyện được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của ngân sách cấp xã.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

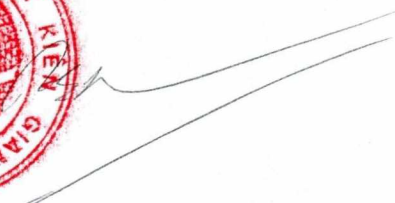
Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành mức phụ cấp cho tình nguyện viên và kinh phí hoạt động cho Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn. 

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra VB QPPL – Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- TV UBND tỉnh;
- UBMT tổ quốc VN tỉnh;
- Như Điều 3 của QĐ;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, P KTTH;
- Lưu: VT, nknguyen (02b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Phạm Vũ Hồng